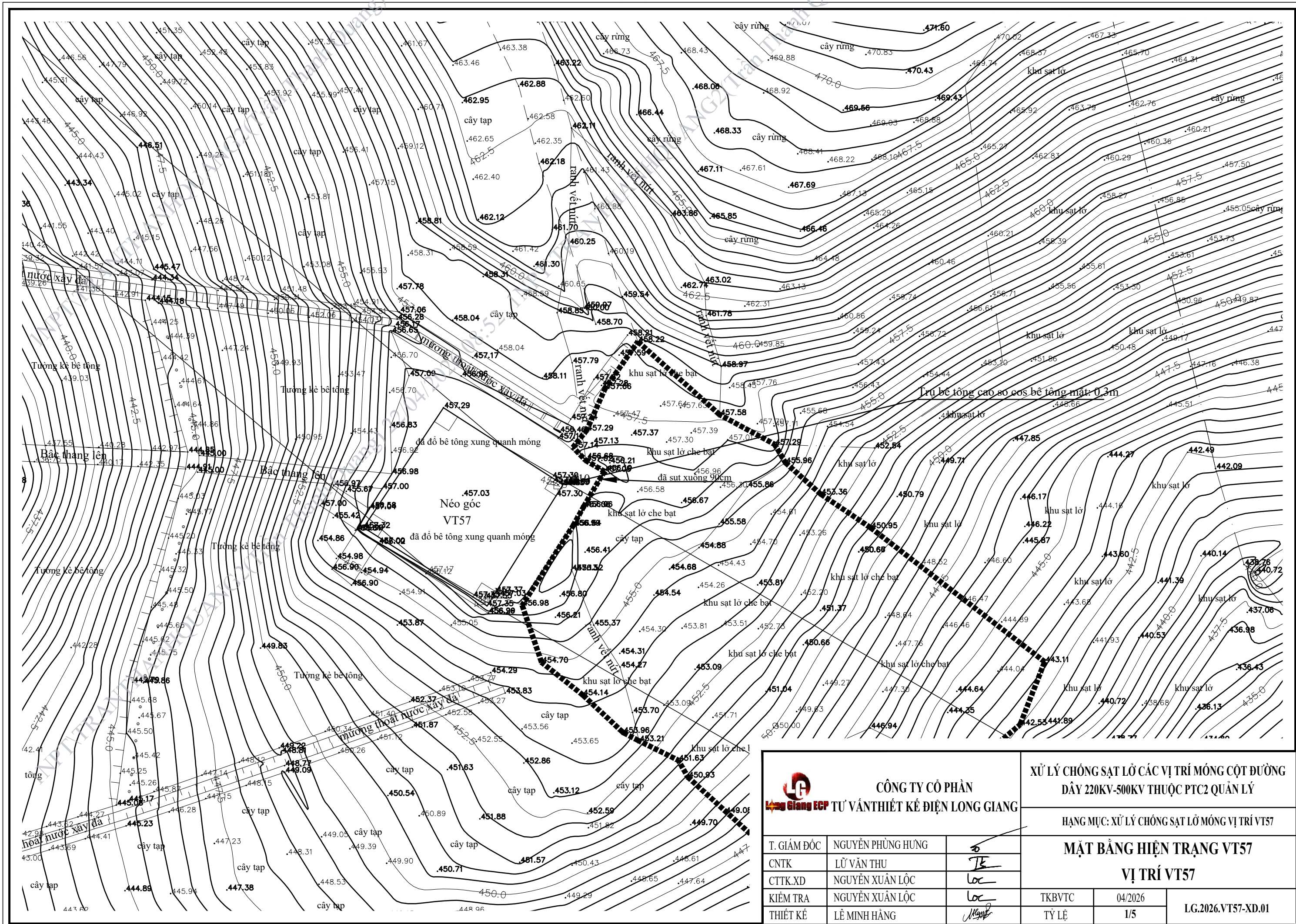


LIỆT KÊ BẢN VẼ XÂY DỰNG

STT	TÊN BẢN VẼ	SỐ HIỆU	GHI CHÚ	STT	TÊN BẢN VẼ	SỐ HIỆU	GHI CHÚ
1	BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG	LG.2026.VT57-XD.01		1	MẶT CẮT 5-5	LG.2026.VT57-XD.10	
2	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	LG.2026.VT57-XD.02		2	MẶT CẮT 6-6	LG.2026.VT57-XD.11	
3	RANH GIỚI ĐỀN BÙ	LG.2026.VT57-XD.03		3	CÁC CHI TIẾT PHỤ	LG.2026.VT57-XD.12	
4	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ	LG.2026.VT57-XD.04		4			
5	MẶT BẰNG KẾT CẤU	LG.2026.VT57-XD.05		5			
6	MẶT CẮT 1-1	LG.2026.VT57-XD.06		6			
7	MẶT CẮT 2-2	LG.2026.VT57-XD.07		7			
8	MẶT CẮT 3-3	LG.2026.VT57-XD.08		8			
9	MẶT CẮT 4-4	LG.2026.VT57-XD.09		9			




CÔNG TY CỔ PHẦN
Long Giang ECP TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG

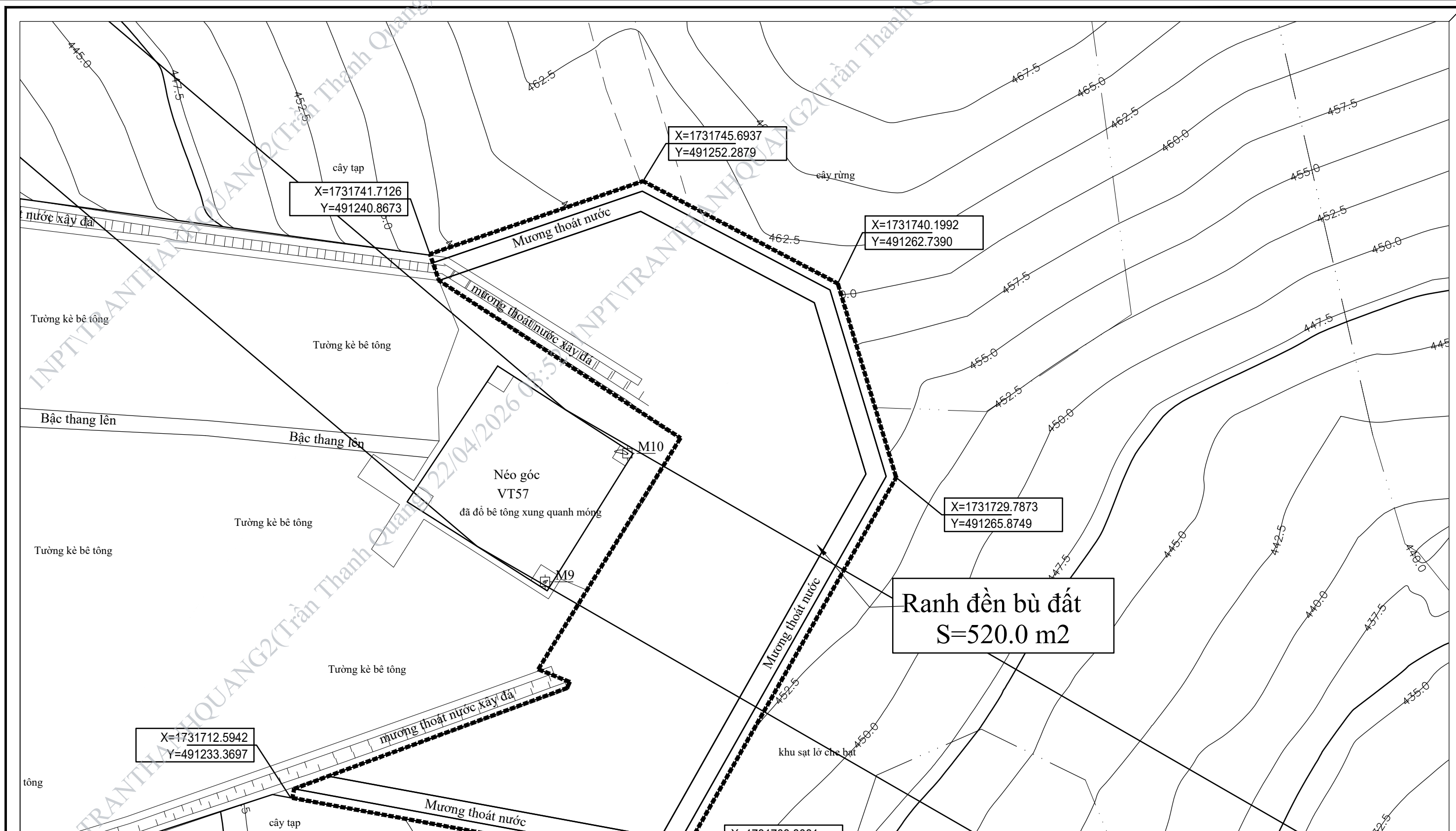
XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỎ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG
DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ

T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG	
CNTK	LŨ VĂN THU	
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC	
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC	
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG	

HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỎ MÓNG VỊ TRÍ VT57

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG VT57
VỊ TRÍ VT57

TKBVTC	04/2026	LG.2026.VT57-XD.01
TỶ LỆ	1/5	



X=1731712.5942
Y=491233.3697

X=1731741.7126
Y=491240.8673


X=1731745.6937
Y=491252.2879

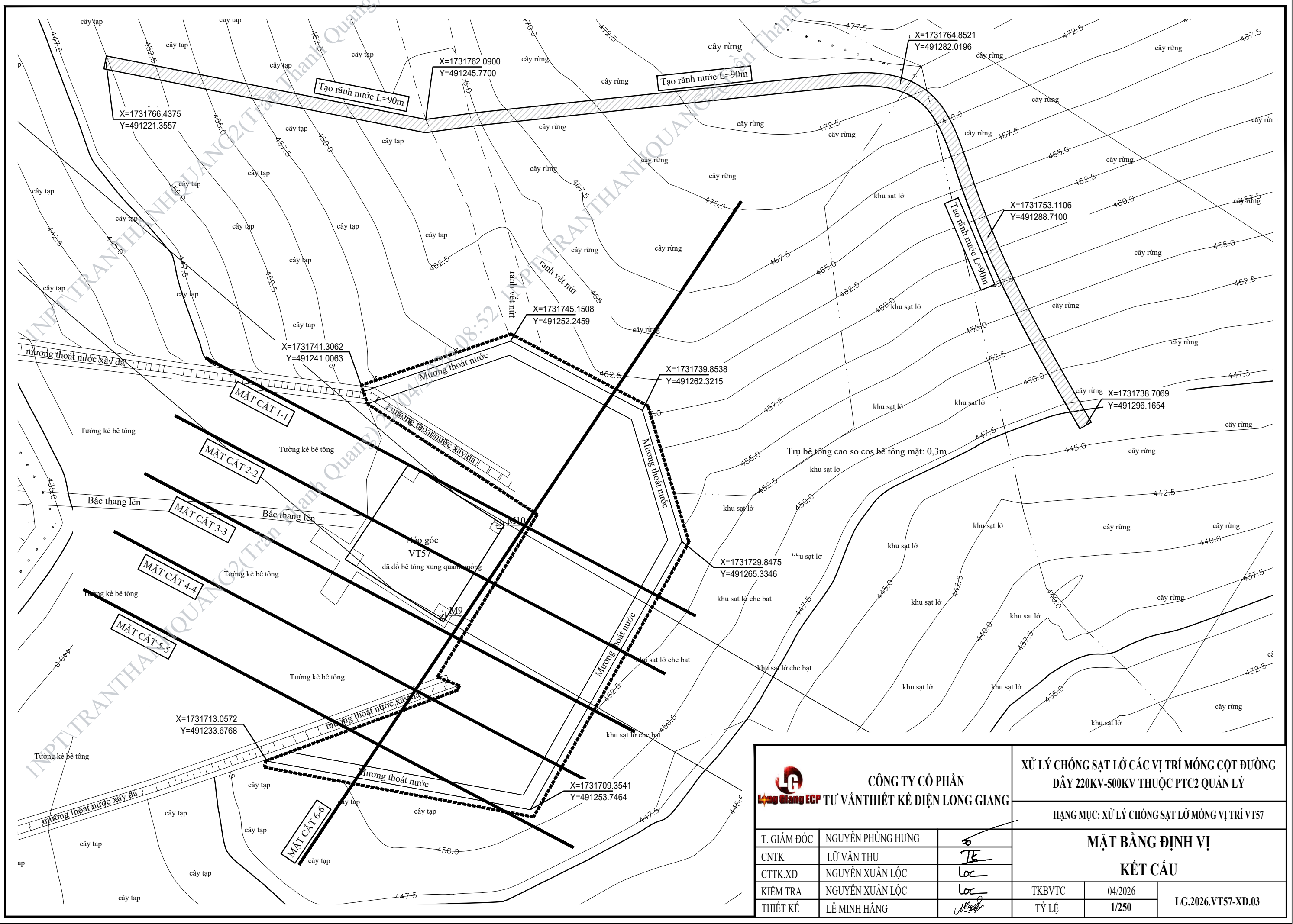
X=1731740.1992
Y=491262.7390


X=1731729.7873
Y=491265.8749

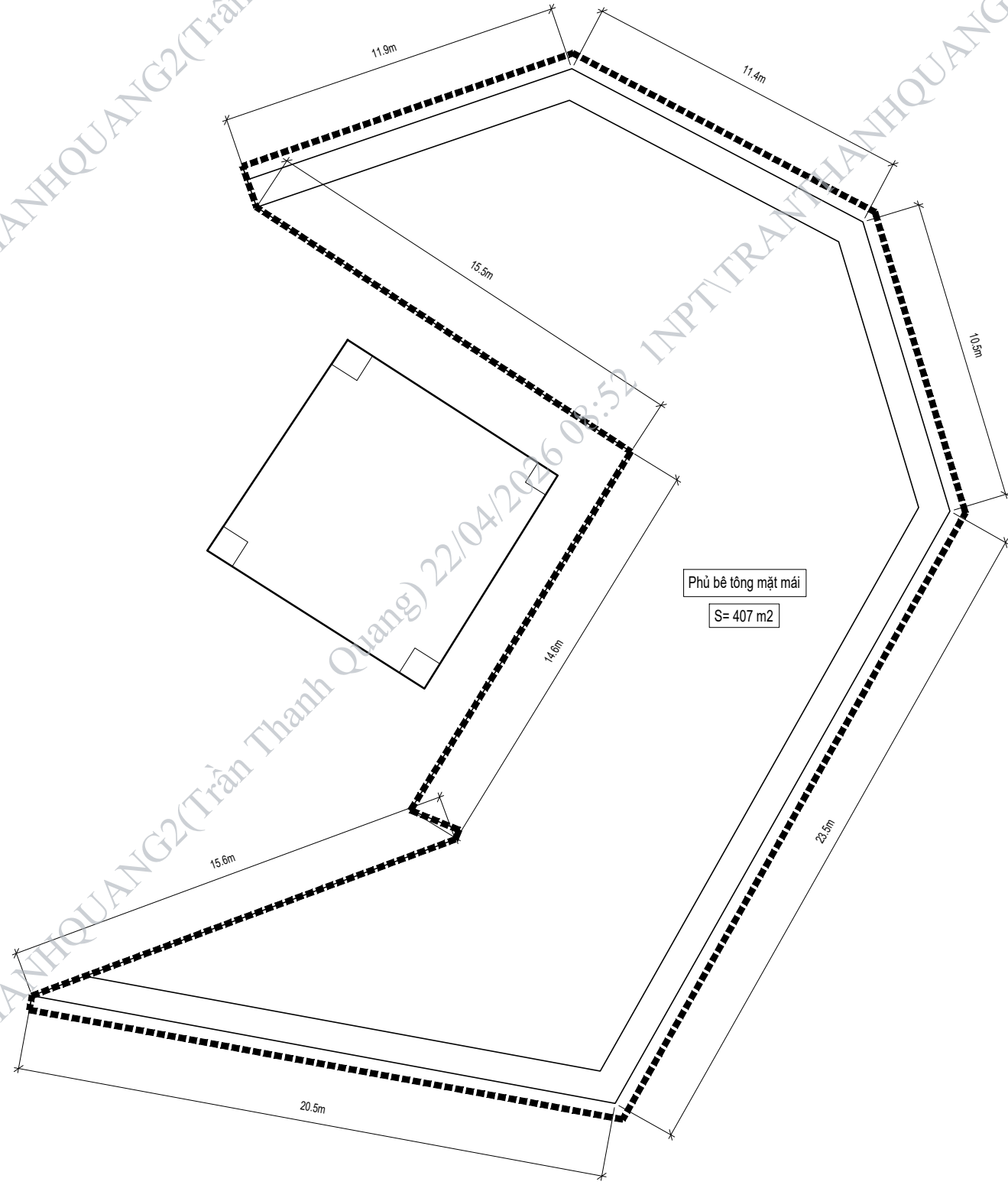
X=1731708.8081
Y=491253.9500

Ranh đền bù đất
S=520.0 m2

 CÔNG TY CỔ PHẦN Long Giang ECP TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ																	
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ VT57																	
<table border="1"> <tr> <td>T. GIÁM ĐỐC</td> <td>NGUYỄN PHÙNG HÙNG</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CNTK</td> <td>LŨ VĂN THU</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CTK.XD</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KIỂM TRA</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>THIẾT KẾ</td> <td>LÊ MINH HẰNG</td> <td></td> </tr> </table>			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		CNTK	LŨ VĂN THU		CTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC		KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		RANH ĐỀN BÙ ĐẤT VỊ TRÍ VT57		
			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG																
			CNTK	LŨ VĂN THU																
			CTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC																
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC																			
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG																			
TKBVTC	04/2026	LG.2026.VT57-XD.02																		
TỶ LỆ	1/200																			



 CÔNG TY CỔ PHẦN Long Giang ECP TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỎ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ																
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỎ MÓNG VỊ TRÍ VT57																
<table border="1"> <tr> <td>T. GIÁM ĐỐC</td> <td>NGUYỄN PHÙNG HÙNG</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CNTK</td> <td>LŨ VĂN THU</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CTTK.XD</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KIỂM TRA</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>THIẾT KẾ</td> <td>LÊ MINH HẰNG</td> <td></td> </tr> </table>			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		CNTK	LŨ VĂN THU		CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC		KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ KẾT CẤU	
			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG															
CNTK	LŨ VĂN THU																		
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC																		
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC																		
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG																		
TKBVC		04/2026	LG.2026.VT57-XD.03																
TỶ LỆ		1/250																	



TRÌNH TỰ THI CÔNG (ĐỊNH HƯỚNG)

1. Công tác chuẩn bị và định vị

- Trước khi thi công, tiến hành định vị tọa độ các điểm chính của tuyến kè móng theo bản vẽ thiết kế.
- Xác định hình dạng, vị trí và cao độ theo hồ sơ thiết kế.
- Trường hợp địa hình sai khác, có thể điều chỉnh các vị trí đặt cơ mái dốc dưới sự thống nhất của các bên liên quan.

2. Công tác đào đắp và tạo hình mái dốc

- Thực hiện san gạt, đào đắp mái dốc theo từng cấp (cơ) đã xác định, đảm bảo đúng cao độ và độ dốc thiết kế.
- Bóc bỏ toàn bộ lớp đất hữu cơ, rễ cây trong phạm vi thi công.
- Đầm chặt mái dốc đạt yêu cầu kỹ thuật trước khi triển khai các hạng mục tiếp theo.
- Tại các vị trí đất bị sụt lún, tận dụng lớp đất nguyên thổ từ đào bạt mái taluy dương để đắp lại. Lưu ý lớp đất đắp từng lớp 20cm, đầm chặt k=90

3. Đảm bảo an toàn trong thi công


- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về khoảng cách an toàn đối với đường dây điện hiện hữu trong suốt quá trình thi công.

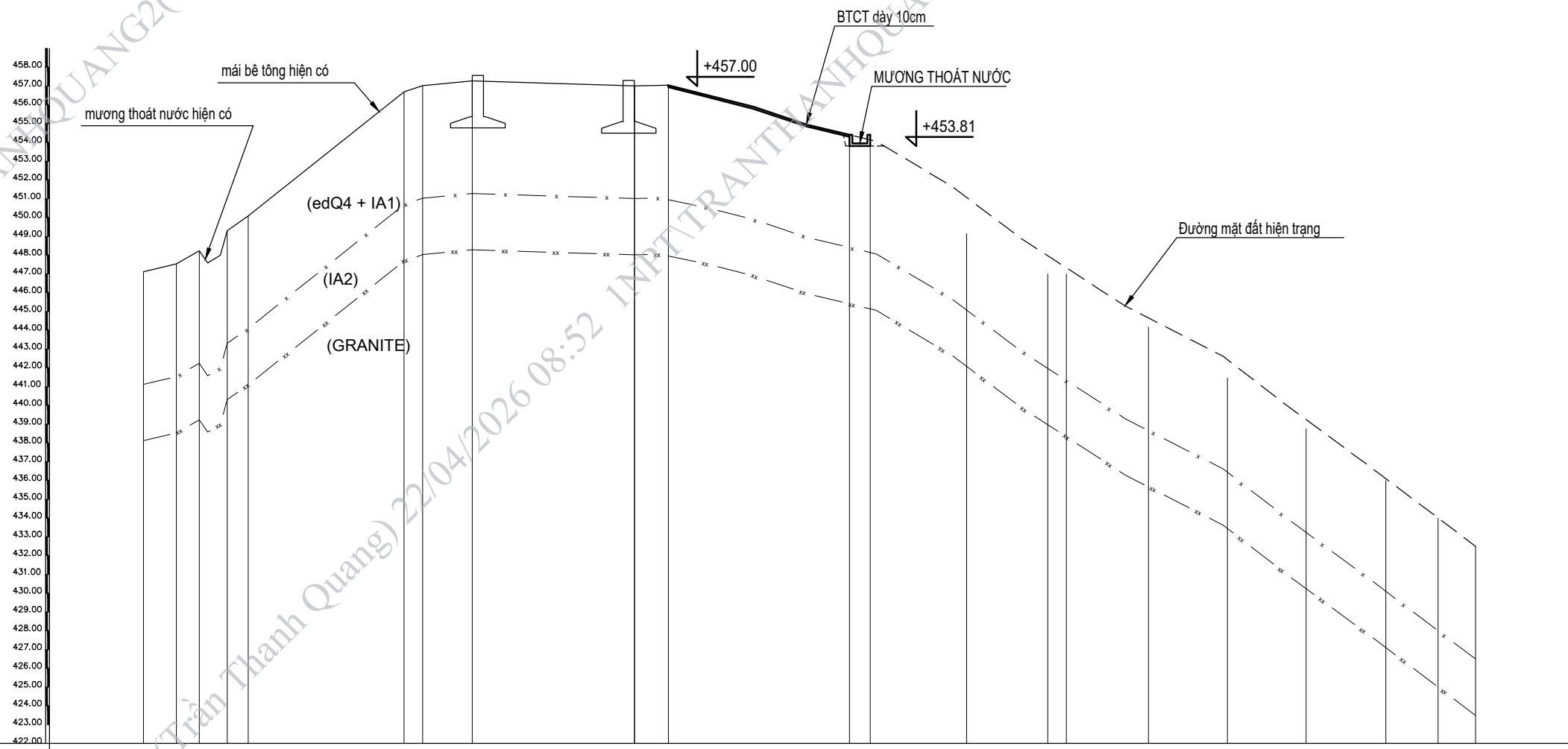
4. Thi công hệ thống thoát nước

- Thi công mương thoát nước đảm bảo độ dốc thiết kế ($i \geq 2\%$).
- Vệ sinh mương, loại bỏ bùn đất, đá, cây cối nhằm đảm bảo khả năng thoát nước thông suốt.

















BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

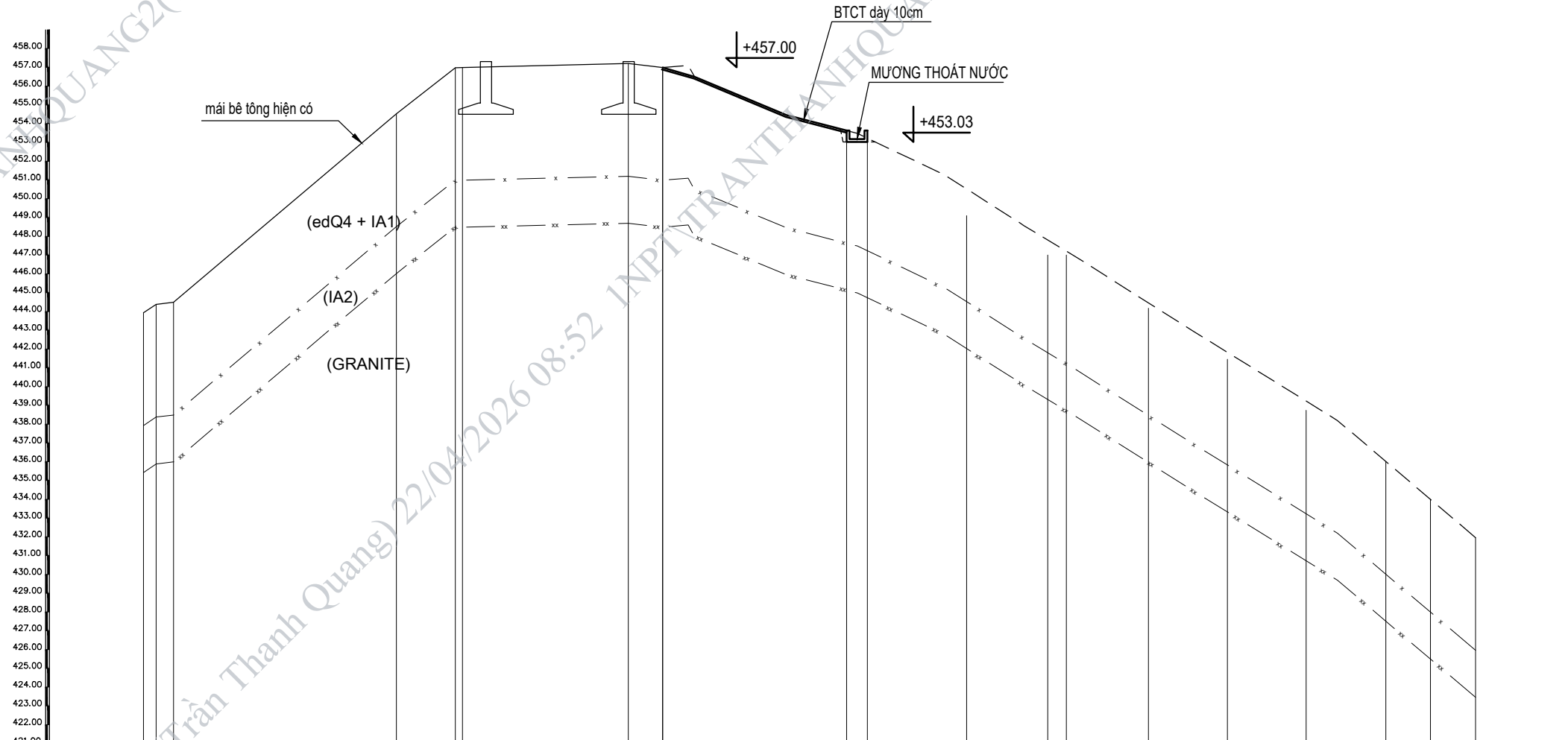
Phân loại	Tên cấu kiện	Quy cách	Đơn vị tính	Cho 1 đơn vị tính	Số lượng	Tổng trọng lượng	Ghi chú
ĐÀO + ĐẬP	Tạo mặt bằng thi công	- Khối lượng đào bạt mái, bóc bỏ đất sét	m3	14.80	5.9	87.32	
		- Khối lượng đắp bù đất	m3	0.50	11.8	5.90	
		- Diện tích đầm mặt đạt độ chặt K=90: Mặt móng	m2	407.00	1	407.00	
MẶT MÓNG	BÊ TÔNG PHỦ MẶT	- Rải bạt chống mất nước khi đổ BT	m2	1.00	407	407.00	
		- Khối lượng thép	kg	6.36	407	2588.52	
		- Khối lượng bê tông B15(M200), đá 1x2	m3	0.10	407	40.70	
HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC	Mương thoát nước loại MTN-1	- Khối lượng đào đất	m3	0.66	77.8	51.35	
		- Rải bạt chống mất nước khi đổ bê tông	m2	1.10	77.8	85.58	
		- Khối lượng bê tông B15(M200)	m3	0.30	77.8	23.34	
		- Khối lượng thép	kg	13.79	77.8	1072.86	
		- Bê tông mặt bậc B15(M200), đá 1x2	m3	0.09	0	0.00	
	Mương đào đất	- Khối lượng đào đất	m3	0.60	90	54.00	
Ghi chú chung	- Cốt thép < 10 dùng loại CB240-T - Cốt thép 10 ≤ Ø < 18 : dùng loại CB300-V - Cốt thép 18 ≤ Ø : dùng loại CB400-V - Bê tông sử dụng B15 (M200), đá 1x2						

 CÔNG TY CỔ PHẦN LONG GIANG ECP TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ																	
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ VT57																	
<table border="1"> <tr> <td>T. GIÁM ĐỐC</td> <td>NGUYỄN PHÙNG HÙNG</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CNTK</td> <td>LŨ VĂN THU</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CTTK.XD</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KIỂM TRA</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>THIẾT KẾ</td> <td>LÊ MINH HẰNG</td> <td></td> </tr> </table>			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		CNTK	LŨ VĂN THU		CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC		KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		MẶT BẰNG KẾT CẤU VỊ TRÍ VT57		
			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG																
			CNTK	LŨ VĂN THU																
			CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC																
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC																			
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG																			
TKBVTC	04/2026	LG.2026.VT57-XD.04																		
TỶ LỆ	1/200																			


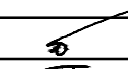
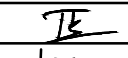
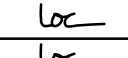

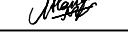


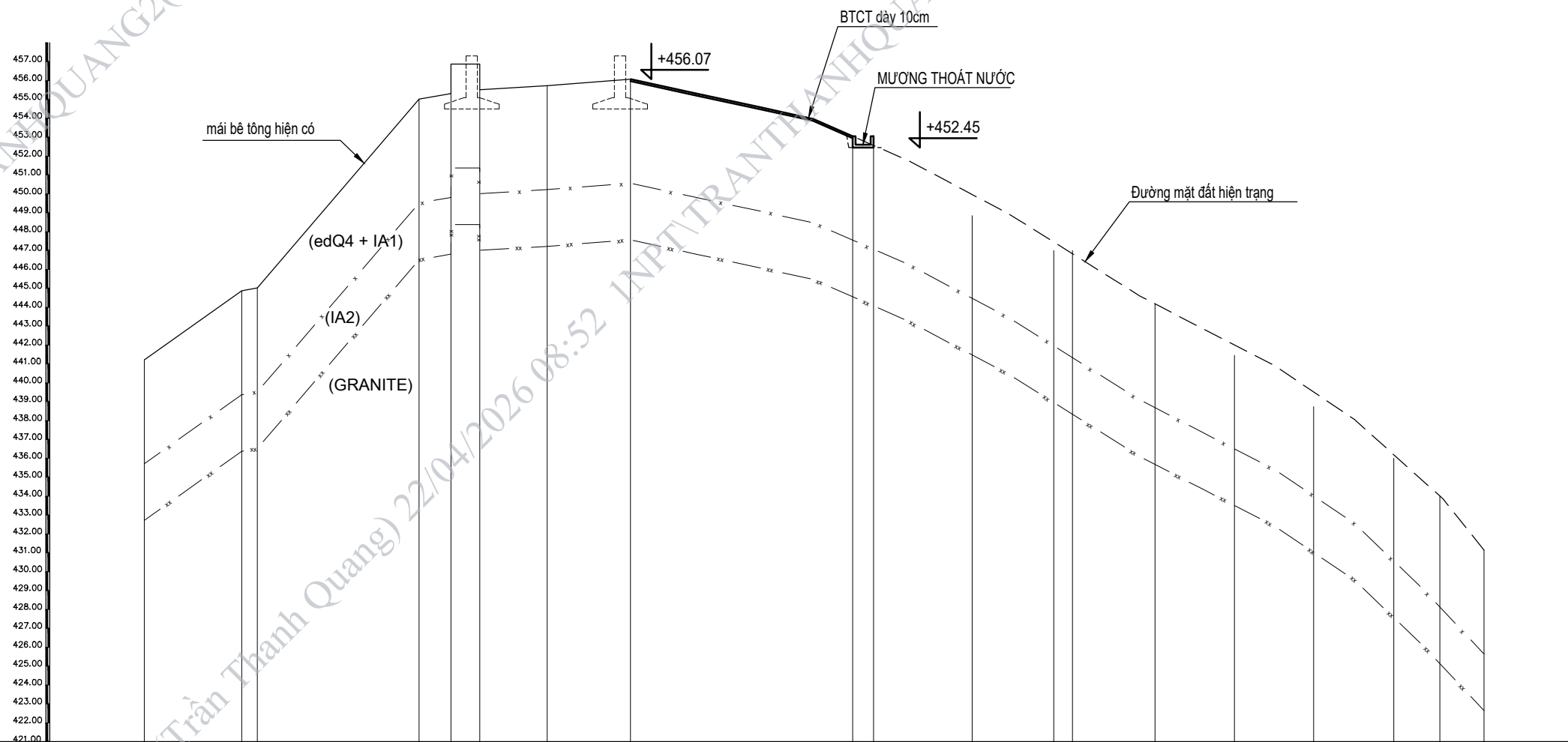
Cao độ tự nhiên	447.12	447.53	448.23	449.31	450.09	456.69	457.03	457.28	457.01	457.06	454.41	454.14	451.07	447.98	447.33	444.66	442.45	439.24	436.10	434.00	432.50	
Cao độ bề mặt thiết kế									456.96		454.31	453.81										
Chênh cao									-0.10		-0.10	-0.33										
Khoảng cách lẻ		1.76	1.21	1.49	1.12	8.29	0.99	2.64	8.65	1.80	9.64	1.10	5.13	4.31	1.00	4.37	4.20	4.20	4.24	2.79	1.99	

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ																								
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ																								
<table border="1"> <tr> <td>T. GIÁM ĐỐC</td> <td>NGUYỄN PHÙNG HÙNG</td> <td></td> <td colspan="2" rowspan="4"> MẶT CẮT 1-1 VỊ TRÍ VT57 </td> </tr> <tr> <td>CNTK</td> <td>LŨ VĂN THU</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CTTK.XD</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KIỂM TRA</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>THIẾT KẾ</td> <td>LÊ MINH HẰNG</td> <td></td> <td>TKBVTC</td> <td>04/2026</td> <td rowspan="2"> LG.03.2026-VT57.05 </td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>TỶ LỆ</td> <td>1/300</td> </tr> </table>			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		MẶT CẮT 1-1 VỊ TRÍ VT57		CNTK	LŨ VĂN THU		CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC		KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TKBVTC	04/2026	LG.03.2026-VT57.05				TỶ LỆ	1/300
			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG				MẶT CẮT 1-1 VỊ TRÍ VT57																			
			CNTK	LŨ VĂN THU																							
			CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC																							
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC																										
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TKBVTC	04/2026	LG.03.2026-VT57.05																						
			TỶ LỆ	1/300																							




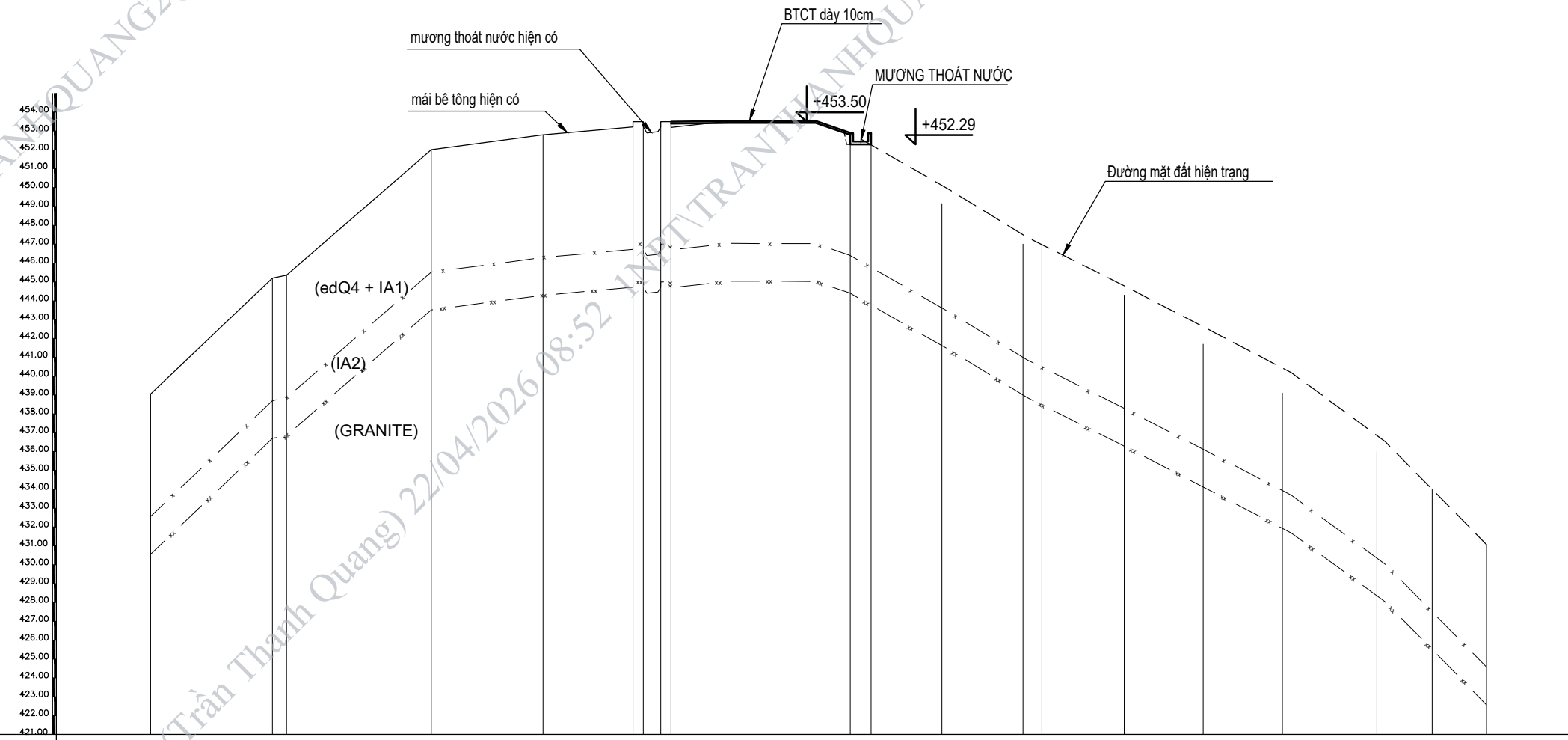
Cao độ tự nhiên	443.93	444.38	444.49	454.52	456.99	457.20	456.99	453.63	453.23	450.52	447.81	447.21	444.46	441.83	439.23	436.01	434.00	431.96
Cao độ bề mặt thiết kế					456.89		453.53	453.03		449.10	447.00	447.00	444.18	441.46	438.74	436.00	434.00	
Chênh cao					-0.1		-0.1	-0.20		-1.42	-0.81	-0.21	-0.28	-0.37	-0.49	-0.01	0.00	
Khoảng cách lẻ	0.68	0.93		11.85	3.14	0.38	8.82	1.83	9.80	1.10	4.31	1.00	4.37	4.20	4.20	4.24	2.37	2.41

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ	
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ	
T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		MẶT CẮT 2-2 VỊ TRÍ VT57	
CNTK	LỮ VĂN THU			
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC			
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		TKBVTC	04/2026
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TỶ LỆ	1/300
			LG.03.2026-VT57.06	




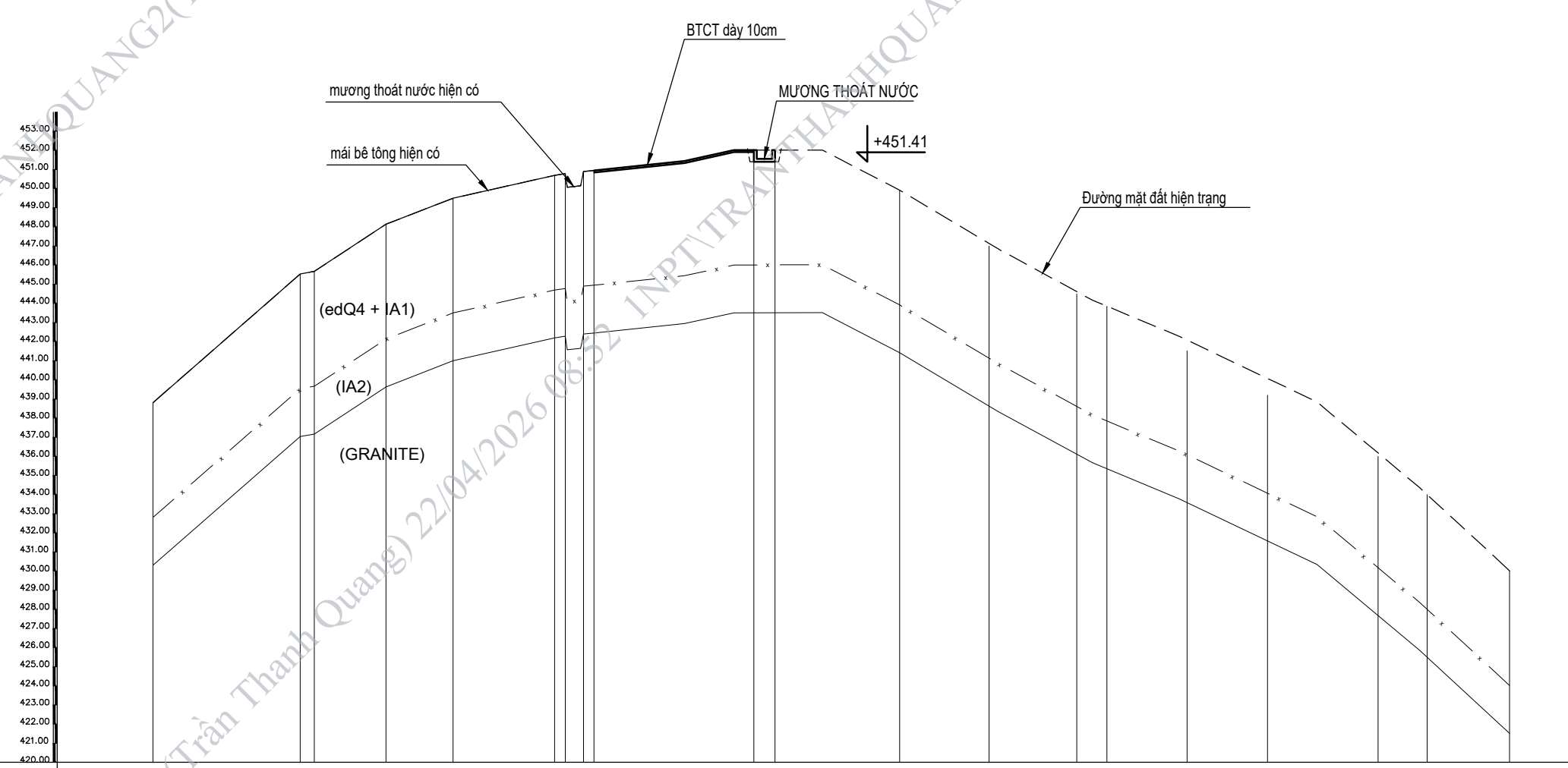
Cao độ tự nhiên	441.22	444.87	445.02	455.02	455.31	455.52	455.73	456.07	453.05	452.57	449.97	447.46	446.83	444.18	442.01	439.51	436.19	434.00	431.15
Cao độ bề mặt thiết kế								455.97	452.95	452.45	448.85	447.00	447.00	444.18	441.46	438.74	436.00	434.00	
Chênh cao								-0.1	-0.1	-0.12	-1.12	-0.46	0.17	0.00	-0.55	-0.77	-0.19	0.00	
Khoảng cách lẻ		5.16	0.83	8.56	1.69	1.52	3.57	4.40	11.77	1.10	5.22	4.31	1.00	4.37	4.20	4.20	4.24	4.78	

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ		
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ		
T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		MẶT CẮT 3-3 VỊ TRÍ VT57		
CNTK	LŨ VĂN THU				
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC				
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		TKBVTC	04/2026	LG.03.2026-VT57.07
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TỶ LỆ	1/300	




Cao độ tự nhiên	439.06	445.20 445.35	452.01	452.79	453.22 453.23 453.19	452.89 452.27	450.13	447.50 446.98	444.79	442.62	440.44	436.86	434.00	431.07		
Cao độ bề mặt thiết kế					453.09	452.79 452.29	449.16	447.00 447.00	444.30	441.70	439.10	436.00	434.00			
Chênh cao					-0.10	-0.10 +0.02	-0.97	-0.50 0.02	-0.49	-0.92	-1.34	-0.86	0.00			
Khoảng cách lẻ		6.47 0.75	7.68	5.93	4.78	0.55 0.92 0.55	9.51	1.10	4.31	1.00	4.37	4.20	4.20	5.01	2.94	2.89

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ		
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ		
MẶT CẮT 4-4 VỊ TRÍ VT57					
T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		TKBVC	04/2026	LG.03.2026-VT57.08
CNTK	LỮ VĂN THU		TỶ LỆ	1/300	
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC				
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC				
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG				









Cao độ tự nhiên	438.81	445.54	443.67	448.13	449.50	450.70	450.78	450.90	450.95	452.01	452.01	449.92	447.13	444.62	443.85	442.08	440.08	436.18	434.00	430.02
Cao độ bề mặt thiết kế										451.91	451.41		447.00	444.50	443.85	441.53	439.20	436.00	434.00	
Chênh cao										-0.10	-0.60		-0.13	-0.12	0.00	-0.55	-0.88	-0.18	0.00	
Khoảng cách lẻ		7.70	0.73	3.75	3.51	0.55	0.96	0.34		8.36	1.10	6.52	4.67	4.58	1.57	4.20	4.20	5.79	2.56	4.31

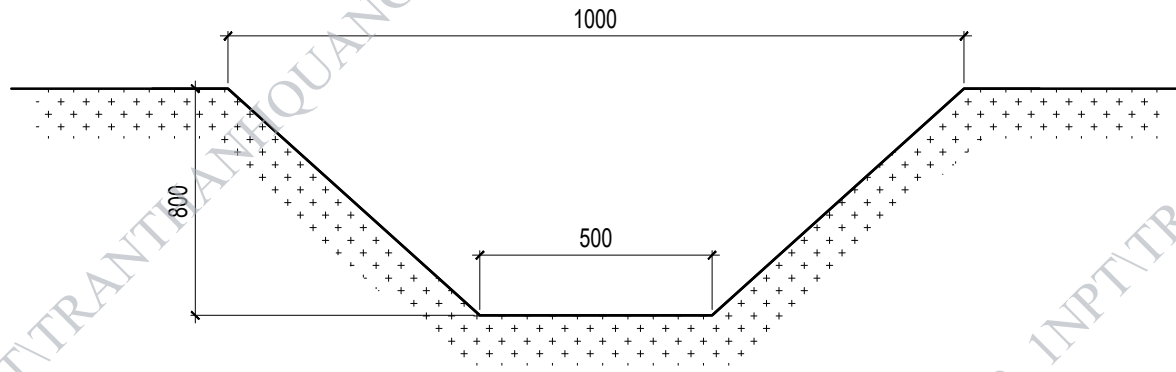
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ		
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ		
T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		MẶT CẮT 5-5 VỊ TRÍ VT57		
CNTK	LŨ VĂN THU				
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC				
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		TKBVTC	04/2026	LG.03.2026-VT57.09
THIẾT KẾ	LÊ MINH HÀNG		TỶ LỆ	1/300	

471.00
470.00
469.00
468.00
467.00
466.00
465.00
464.00
463.00
462.00
461.00
460.00
459.00
458.00
457.00
456.00
455.00
454.00
453.00
452.00
451.00
450.00
449.00
448.00
447.00
446.00
445.00
444.00
443.00
442.00
441.00
440.00
439.00
438.00
437.00
436.00
435.00
434.00
433.00
432.00
431.00
430.00
429.00
428.00
427.00
426.00
425.00

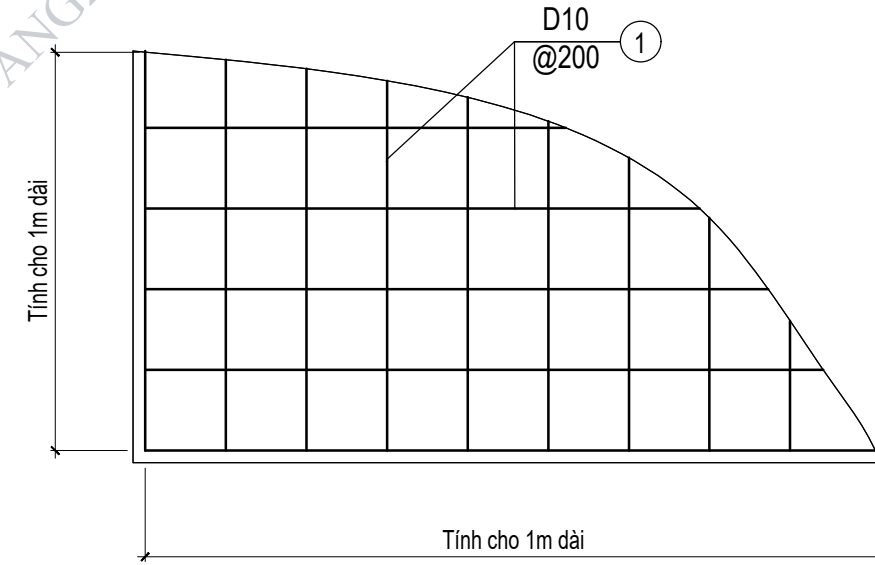
Bạt mái taluy dương
S=14.8 m²

Cao độ tự nhiên	470.27	469.50	468.31	466.51	463.29	461.98	459.00	457.97	457.51	456.98	456.51	456.04	457.00	455.94	453.46	452.30	451.28	449.64	447.90	443.26	441.18	435.76	
Khoảng cách lẻ		2.41	3.46	4.35	4.47	2.31	2.77	1.97	3.04	2.05	0.83	0.56	9.66	1.61	4.54	2.54	2.97	5.41	6.05	9.20	3.07	10.43	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	2.41	5.86	10.22	14.68	16.99	19.76	21.73	24.78	26.83	27.66	28.20	38.25	39.86	44.40	46.94	49.91	55.32	61.37	70.58	73.65	84.08	
Tên cọc	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	

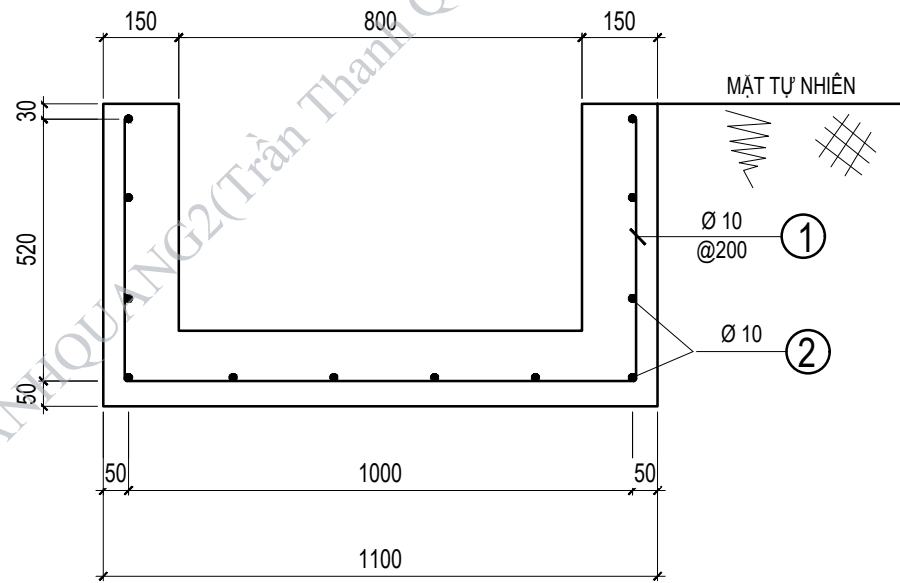
 CÔNG TY CỔ PHẦN LONG GIANG ECP TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ		
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ		
T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		MẶT CẮT 6-6 VỊ TRÍ VT57		
CNTK	LŨ VĂN THU				
CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC				
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		TKBVTC	04/2026	LG.03.2026-VT57.10
THIẾT KẾ	LÊ MINH HÀNG		TỶ LỆ	1/300	



KHOI THÔNG RÃNH NƯỚC



















CHI TIẾT LƯỚI THÉP GIA CỐ
MÁI TALUY



CHI TIẾT
MƯƠNG THOÁT NƯỚC MTN-1

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ			
MÁI KÊ	3	1030	10	1030	5	5	5.15	3.18	6.36
	3	1030	10	1030	5	5	5.15	3.18	
Mương thoát nước	1a	500 1000 500	10	2000	5	5	10	6.17	13.79
	2a	1030	10	1030	12	12	12.36	7.62	

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN LONG GIANG			XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ CÁC VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐƯỜNG DÂY 220KV-500KV THUỘC PTC2 QUẢN LÝ																								
			HẠNG MỤC: XỬ LÝ CHỐNG SẠT LỖ MÓNG VỊ TRÍ 57																								
<table border="1"> <tr> <td>T. GIÁM ĐỐC</td> <td>NGUYỄN PHÙNG HÙNG</td> <td></td> <td colspan="3" rowspan="4" style="text-align: center; vertical-align: middle;"> TRIỂN KHAI CHI TIẾT </td> </tr> <tr> <td>CNTK</td> <td>LỮ VĂN THU</td> <td></td> </tr> <tr> <td>CTTK.XD</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KIỂM TRA</td> <td>NGUYỄN XUÂN LỘC</td> <td></td> </tr> <tr> <td>THIẾT KẾ</td> <td>LÊ MINH HẰNG</td> <td></td> <td>TKBVTC</td> <td>04/2026</td> <td rowspan="2" style="text-align: center; vertical-align: middle;"> LG.2026.VT57-XD.11 </td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td>TỶ LỆ</td> <td>1/0</td> </tr> </table>			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG		TRIỂN KHAI CHI TIẾT			CNTK	LỮ VĂN THU		CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC		KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC		THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TKBVTC	04/2026	LG.2026.VT57-XD.11			TỶ LỆ	1/0
			T. GIÁM ĐỐC	NGUYỄN PHÙNG HÙNG					TRIỂN KHAI CHI TIẾT																		
			CNTK	LỮ VĂN THU																							
			CTTK.XD	NGUYỄN XUÂN LỘC																							
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN LỘC																										
THIẾT KẾ	LÊ MINH HẰNG		TKBVTC	04/2026	LG.2026.VT57-XD.11																						
		TỶ LỆ	1/0																								